

Số: 15 /QĐ-NV

Biên Hòa, ngày 11 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tiết kiệm, cắt giảm kinh phí chi thường xuyên năm 2024 của Phòng Nội vụ theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ.

Căn cứ nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của UBND thành phố Biên Hòa về việc tiết kiệm, cắt giảm kinh phí chi thường xuyên, nguồn thu phí, nguồn thu sự nghiệp, thu khác năm 2024 của các Phòng, ban chuyên môn; Hội, đoàn thể thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập thành phố và Văn phòng Thành ủy theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ;

Xét đề nghị của bộ phận tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu tiết kiệm, cắt giảm kinh phí chi thường xuyên năm 2024 của Phòng Nội vụ theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ban Lãnh đạo, bộ phận tài chính và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (Báo cáo)
- Phòng Tài chính - kế hoạch;
- Phòng Văn hóa – Thông tin (phối hợp công khai)
- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Trần Minh Tấn

Biểu số 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: **PHÒNG NỘI VỤ**

Chương: 635

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH)

(Kèm theo Quyết định số 15 /QĐ-NV ngày 11 / 11 /2024 của Phòng Nội vụ)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-516.690.000
I	Nguồn ngân sách nhà nước	-516.690.000
1	Chi quản lý hành chính	-503.415.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-50.625.000
1.1.1	Thanh toán cá nhân	-50.625.000
	- Lương, phụ cấp, các khoản đóng góp	0
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	-50.625.000
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo NQ số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ	-50.625.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-452.790.000
1.2.1	Kinh phí hỗ trợ các tổ chức tôn giáo	-27.225.000
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo NQ số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ	-27.225.000
1.2.2	Kinh phí cải cách hành chính	-30.015.000
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo NQ số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ	-30.015.000
1.2.3	Kinh phí phục vụ công tác QLNN về văn thư lưu trữ	-29.700.000
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo NQ số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ	-29.700.000

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1.2.4	Kinh phí thi tuyển công chức	-26.685.000
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo NQ số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ	-26.685.000
1.2.5	Kinh phí khen thưởng	-336.465.000
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo NQ số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ	-336.465.000
1.2.6	Kinh phí kiểm tra, rà soát các cột mốc, các giới tuyến địa giới hành chính và công tác quản lý nhà nước về địa giới hành chính giai đoạn 2023-2025	-2.700.000
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo NQ số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ	-2.700.000
2	Chi các sự nghiệp:	-13.275.000
2.1	Sự nghiệp đào tạo	-13.275.000
2.2.1	Kinh phí đào tạo	-13.275.000
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo NQ số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ	-13.275.000